

Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày: 29-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa.

Thẩm phán tham gia: Bà Phùng Thị Ương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thị Bích Nhu,

Ông Lâm Ngọc Thạch,

Bà Hoàng Phương Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Phong, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:

Bà Lâm Thị Yên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 588/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Trần Minh T**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975 tại huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm P, thị trấn H, huyện L, tỉnh Cao Bằng; Tạm trú tại: Tổ 01, phường S, thành phố B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T1, sinh năm 1951 và bà: Trần Thị A, sinh năm 1956; có vợ: Đàm Thị H1, sinh năm 1977 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giam ngày 28/8/2018.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. **Bùi Mạnh C**, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1974 tại huyện B, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ 08, phường G, thành phố B, tỉnh Cao Bằng;

Tạm trú tại: Tổ 08, phường D, thành phố B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao

động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn N, sinh năm 1931 và bà: Vũ Thị E, sinh năm 1930; có vợ: Ngô Thị T2, sinh năm 1975 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có;

Về nhân thân:

- Năm 1998, bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 15 năm tù giam về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

- Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 42 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 21/8/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Tỉnh Cao Bằng; có mặt.

3. **Trần Văn T1**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1951 tại huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm P, thị trấn H, huyện L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn V (đã chết) và bà: Lương Thị M (đã chết); có vợ: Trần Thị A, sinh năm 1956 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giam ngày 21/8/2018.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Anh L2, sinh năm 1989.

Trú tại: Xóm P, thị trấn H, huyện L, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Đàm Thị H1, sinh năm 1977.

Trú tại: Tổ 01, phường S, thành phố B, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Đặng Quang T3, sinh năm 1984.

Trú tại: Tổ 18, phường G, thành phố B, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Nguyễn Văn C2, sinh năm 1971.

Trú tại: Tổ 04, phường G, thành phố B, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 21/8/2018 tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại tổ 13, Phường D, thành phố B, bắt quả tang Đặng Quang T3 sinh năm 1984, trú tại tổ 18 phường G, thành phố B đang sử dụng ma túy bằng hình thức hít vào cơ thể, thu giữ trong tay Đặng Quang T3 01 mảnh giấy bạc đã cháy xém và 01 bật lửa ga (Tổ công tác đã thu giữ và niêm phong). Đặng Quang T3 khai nhận, vào hồi 18h ngày 21/8/2018 T3 đến mua ma túy với Bùi Mạnh C nhà ở khu vực SC, thành phố B

với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đem về sử dụng, khi đang sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Vào hồi 20 giờ ngày 21/8/2018, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở Bùi Mạnh C sinh năm 1974 tại tổ 8 phường D, thành phố B, kết quả thu giữ được trong tủ quần áo của Bùi Mạnh C: 02 gói chất bột màu trắng và 01 gói chất rắn dạng tinh thể màu trắng và tạm giữ 02 điện thoại di động đã qua sử dụng (01 điện thoại Iphone, 01 điện thoại SamSung). Bùi Mạnh C khai đó là ma túy, gói Heroine mua của Trần Minh T nhà ở Km4 đường quốc lộ 3, còn gói Methamphetamine mua với một người tên là Đ nhà ở khu TS, thành phố B.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở Trần Minh T sinh năm 1975 tại tổ 01, phường S, thành phố B, kết quả: Phát hiện trên gác xép có Trần Văn T1 sinh năm 1951 trú tại: Xóm P, Thị trấn H, huyện L, tỉnh Cao Bằng (Bố đẻ Trần Minh T) đang chia nhỏ gói chất bột màu trắng (Niêm phong ghi mẫu số 2) và thu giữ trong hộp đựng kính mắt 01 gói chất bột màu trắng (Niêm phong ghi mẫu số 1). Trần Văn T1 khai đó là ma túy của T1 để sử dụng.

Mở rộng khám xét nơi ở Trần Minh T thu giữ được trong tủ ở buồng ngủ của T: 05 gói Heroine (01 gói thu trong túi áo rằn ri, 01 gói thu trong áo vét nữ màu đen, 01 gói thu trong túi áo khoác trẻ em, 02 gói thu trong áo vét nam). Toàn bộ vật chứng đã được niêm phong theo quy định pháp luật và ghi mẫu 03, ngoài ra còn thu giữ: 03 cân điện tử (01 cân màu trắng có chữ DIAMOND, 01 cân màu đen có chữ DIGITALSCALE, 01 cân màu trắng viền đen có chữ ITen No Mini 2 -200); 90 bơm kim tiêm loại 3ml/cc; 90 ống nước cất novocain 3%; 02 điện thoại di động (01 điện thoại có chữ ViVo thu giữ của Trần Văn T1, 01 điện thoại Iphone thu giữ của Đàm Thị H1); 01 xe ô tô Ford bán tải BKS 11C-07xxx, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC2254xxx; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 0191xxx.

Ngày 22/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, phối hợp với lực lượng chức năng tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng đã thu giữ và trích lấy mẫu gửi phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng và Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định.

Vật chứng thu giữ của Bùi Mạnh C: 01 gói chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 0,08 gam; 02 gói chất bột màu trắng có khối lượng 0,61 gam.

Tại bản kết luận giám định số 187/GĐMT ngày 10/9/2018 của phòng Kỹ thuật hình Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì

niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine. Kết luận giám định số 5346/C09(TT2) ngày 04/10/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ được của Trần Văn T1: Gói chất bột màu trắng ghi mẫu 01 có khối lượng 0,70 gam; gói chất bột màu trắng ghi mẫu 02 có khối lượng 0,02 gam. Trích lấy 02 mẫu gửi phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định.

Tại bản kết luận giám định số 186/GĐMT ngày 10/9/2018 của phòng Kỹ thuật hình Công an tỉnh Cao Bằng giám định, kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng bên trong của 02 phong bì gửi đến giám định đều là ma túy, loại: Heroine.

Vật chứng thu giữ khi khám xét phòng ngủ Trần Minh T có khối lượng: Gói 01 có: 3,57 gam (Mẫu giám định 01); Gói 02 có: 3,75 gam (Mẫu giám định 02); Gói 03 có: 39,23 gam (Mẫu giám định 03); Gói 04 có: 30,80 gam (Mẫu giám định 04); Gói 05: có 36,48 gam (Mẫu giám định 05). Tổng khối lượng 05 gói Heroine có 113,83 gam và trích lấy 05 mẫu gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định.

Tại bản kết luận giám định số 185/GĐMT ngày 10/9/2018 của phòng Kỹ thuật hình Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Năm mẫu chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine.

Quá trình điều tra, Bùi Mạnh C khai: Do bản thân nghiện ma túy nên ngày 19/8/2018, C cùng Trần Minh T đi vào huyện L, trên đường đi đến khu vực gần thị trấn L, C đã nhờ T mua giúp Heroine với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), mục đích cho bản thân sử dụng, nhưng đến khoảng 18 giờ ngày 21/8/2018, nhận được điện thoại của Đặng Quang T3 cần mua Heroine, C đã lấy một ít đem đến khu vực rạp hát ngoài trời (Thuộc phường G, thành phố B) bán cho T3 với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Còn số Methamphetamine là vào khoảng 20 giờ ngày 20/8/2018 Bùi Mạnh C đến nhà Nguyễn Văn C2 sinh năm 1971 tại tổ 4 phường G, Thành phố B sửa loa đài, Bùi Mạnh C bảo với Nguyễn Văn C2 “Tìm ma túy đá ở đâu đó về chơi đi”. Nguyễn Văn C2 sử dụng điện thoại của Bùi Mạnh C gọi điện thoại cho Dương Hồng C3 làm ở quán Cà phê M (thuộc tổ 07 phường S, thành phố B) hỏi mua ma túy đá. C3 hẹn đến khu vực nhà Hoàng Tiến Đ ở KC (thuộc phường S, Thành phố B). Bùi Mạnh C và Nguyễn Văn C2 đi xe ô tô đến chỗ hẹn thì có một người đi ra đưa cho gói ma túy “Đá” và Bùi Mạnh C đã trả cho 500.000đ. Sau khi mua được ma túy “Đá” cả hai cùng về nhà Nguyễn Văn C2 sử dụng, số còn lại Bùi Mạnh C đem về nhà.

Khi lực lượng chức năng khám xét nhà đã thu giữ được số ma túy Bùi Mạnh C tàng trữ để bản thân sử dụng.

Ngày 21/8/2018, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở Trần Minh T sinh năm 1975 trú tại tổ 01, phường S, thành phố B, khi khám xét T không có mặt ở nhà. Đến ngày 28/8/2018 Trần Minh T đến phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, cụ thể vào ngày 18/8/2018 tại bến xe Buýt Long Biên, Hà Nội. T mua 03 “cây” Heroine với một người đàn ông không quen biết với số tiền 48.000.000đ. Sau khi về nhà T đã lấy 05 gói Heroine vừa mua được cất giấu vào trong các túi áo khoác trong tủ ở buồng ngủ, với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo Trần Văn T1 khai nhận T1 là bố đẻ của Trần Minh T. Ngày 19/8/2018, T1 từ thị trấn L đến nhà T chơi. Do bản thân nghiện ma túy, nên trong thời gian ở nhà T, T1 được T cho 01 gói nhỏ Heroine để sử dụng. Ngày 21/8/2018, khi Trần Văn T1 đang sử dụng tại gác xép nhà ở của T thì bị Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ tang vật.

Bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSTCB(P1) ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Bùi Mạnh C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Minh T, Bùi Mạnh C, Trần Văn T1 thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng.

Bị cáo T khai: Ngày 21/8/2018, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của bị cáo tại tổ 01, phường S, thành phố B, khi khám xét bị cáo không có mặt ở nhà. Đến ngày 28/8/2018 bị cáo đến phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, cụ thể vào ngày 18/8/2018 tại bến xe Buýt Long Biên, Hà Nội bị cáo mua 03 “cây” Heroine với một người đàn ông không quen biết với số tiền 48.000.000đ. Sau khi về nhà đã lấy 05 gói Heroine vừa mua được cất giấu vào trong các túi áo khoác trong tủ ở buồng ngủ, với mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngày 19/8/2018 bố đẻ bị cáo là Trần Văn T1 từ Thị trấn L đến nhà T chơi. Do bố đẻ của bị cáo cũng sử dụng ma túy, nên trong thời gian ở nhà của bị cáo, bị cáo có cho bố 01 gói nhỏ Heroine để sử dụng. Bị cáo mục đích tàng trữ heroin là để bản thân sử dụng, bị cáo không được bán ma túy cho ai cũng như không được bán ma túy cho Bùi Mạnh C.

Bị cáo C khai: ngày 19/8/2018 bị cáo cùng Trần Minh T đi vào huyện L, tỉnh Cao Bằng, trên đường đi đến khu vực gần thị trấn L, C nhờ Trần Minh T mua giúp Heroine với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), mục đích cho bản thân sử dụng, nhưng đến khoảng 18 giờ ngày 21/8/2018, nhận được điện thoại của Đặng Quang T3 cần mua Heroine, Bùi Mạnh C đã lấy một ít đem đến khu vực rạp hát ngoài trời (Thuộc phường G, thành phố B) bán cho T3 với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Còn số Methamphetamine là vào khoảng 20 giờ ngày 20/8/2018 Bùi Mạnh C đến nhà Nguyễn Văn C2 báo với Nguyễn Văn C2 “Tìm ma túy đá ở đâu đó về chơi đi” Nguyễn Văn C2 sử dụng điện thoại của Bùi Mạnh C gọi điện thoại cho Dương Hồng C3 làm ở quán M (Thuộc tổ 7 phường S Thành phố B) hỏi mua ma túy đá. C3 hẹn đến khu vực nhà Hoàng Tiến Đ ở KC (Thuộc phường S, Thành phố B). Bùi Mạnh C và Nguyễn Văn C2 đi xe ô tô đến chỗ hẹn thì có một người đi ra đưa cho gói ma túy “đá” và Bùi Mạnh C đã trả cho 500.000đ. Sau khi mua được ma túy “đá” cả hai cùng về nhà Nguyễn Văn C2 sử dụng, số còn lại Bùi Mạnh C đem về nhà. Số ma túy Công an thu giữ khi khám xét, bị cáo khai tàng trữ để bản thân sử dụng.

Bị cáo T1 khai: Bản thân bị cáo sử dụng ma túy để chữa bệnh, ngày 19/8/2018 bị cáo từ thị trấn L đến nhà con trai là Trần Minh T chơi. Do bản thân nghiện ma túy, nên trong thời gian ở nhà T, được T cho 01 gói nhỏ Heroine để sử dụng. Ngày 21/8/2018, khi bị cáo đang sử dụng tại gác xép nhà ở của T đã bị Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ tang vật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan Trần Anh L2 khai nhận: Về chiếc xe ô tô Ford bán tải màu ghi vàng BKS 11C-07xxx là của anh, anh L2 gửi chiếc xe ô tô trên tại nhà anh trai là Trần Minh T, ngày 21/8/2018 cơ quan Công an khám xét nơi ở của T có tạm giữ chiếc xe trên. Đến ngày 02/11/2018 Trần Anh L2 đã nhận lại chiếc xe ô tô trên cùng giấy tờ gồm 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC2254xxx; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 0191xxx. Nay tại phiên tòa tôi xác nhận đã nhận lại chiếc xe ô tô cùng giấy tờ và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan Đàm Thị H1 khai nhận: Chị và Trần Minh T có quan hệ là vợ chồng, đã ly hôn nhưng vẫn chung sống với nhau; ngày 21/8/2018 cơ quan Công an khám xét nhà ở của vợ chồng, qua khám xét cơ quan công an có tạm giữ của bản thân tôi 01 điện thoại IPHONE màu trắng có số IMEI 53504409386xxx, đến ngày 02/11/2018 tôi đã được cơ quan công an hoàn trả chiếc điện thoại trên, nay tôi không có yêu cầu gì thêm. Còn về hành vi của chồng tôi là Trần Minh T và bố chồng tôi là Trần Văn T1 tôi không biết và không liên quan.

Tại cơ quan điều tra Đặng Quang T3 khai: Khoảng 18 giờ ngày 21/8/2018, T3 có gọi điện cho Bùi Mạnh C ở tổ 08, phường D, thành phố B mua 500.000 đồng Heroine để sử dụng, được C đồng ý và hẹn bán Heroine cho T3 ở Rạp hát ngoài trời, thành phố B. Sau khi mua được Heroine với C, T3 đã cầm gói Heroine đến khu vực bến lấy nước cứu hỏa thuộc tổ 13, phường D, thành phố B để sử dụng thì bị tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Bùi Mạnh C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Bùi Mạnh C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh T: 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 21/8/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Mạnh C: 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của cả hai tội.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T1: 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 21/8/2018.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Các vật chứng là ma túy; 03 chiếc cân điện tử của bị cáo Trần Văn T1 đã hỏng và không còn giá trị sử dụng và bị cáo cũng không có yêu cầu được trả lại; 90 (chín mươi) kim tiêm loại 3ml/cc, 90 (chín mươi) ống nước cất loại NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng.

- Xử tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước:

01 (Một) điện thoại IPHONE màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 359230065271xxx, không kiểm tra chi tiết bên trong (Thu của Bùi Mạnh C).

- Trả cho bị cáo Bùi Mạnh C:

01 (Một) điện thoại SAMSUNG màu ghi, đã qua sử dụng, số IMEI 354802093234xxx, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- Trả cho bị cáo Trần Văn T1:

01 (Một) điện thoại màu vàng có chữ VIVO có số IMEI: 863689038181xxx, đã qua sử dụng, không kiểm tra được đã niêm phong.

Ngoài ra, buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Minh T, Bùi Mạnh C, Trần Văn T1 không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Trần Minh T, Bùi Mạnh C, Trần Văn T1 hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 21-8-2018 đối với Đặng Quang T3; Biên bản khám xét nơi ở của Bùi Mạnh C vào hồi 20 giờ ngày 21-8-2018; Biên bản khám xét nơi ở của Trần Minh T vào hồi 22 giờ 40 phút ngày 21-8-2018; Bản kết luận giám định số 187/GĐMT ngày 10/9/2018 của phòng Kỹ thuật hình Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine; Bản kết luận giám định số 186/GĐMT ngày 10/9/2018 của phòng Kỹ thuật hình Công an tỉnh Cao Bằng giám định, kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng bên trong của 02 phong bì gửi đến giám định đều là ma túy, loại: Heroine; Bản kết luận giám định số 185/GĐMT ngày 10/9/2018 của phòng Kỹ thuật hình Công an tỉnh Cao Bằng

kết luận: Năm mẫu chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine.

Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận:

Trần Minh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 114,55 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bùi Mạnh C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,61 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân và bị cáo có hành vi bán trái phép chất ma túy, cụ thể bán cho Đặng Quang T3 01 gói heroin với số tiền 200.000 đồng. Hành vi của bị cáo Bùi Mạnh C đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi tàng trữ 0,72 gam Heroine của bị cáo Trần Văn T1 đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, xâm phạm đến hoạt động quản lý của nhà nước về chất ma túy.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Bùi Mạnh C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn T1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh T là đặc biệt nghiêm trọng, tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng lớn. Hành vi phạm tội của Bùi Mạnh C và Trần Văn T1 là nghiêm trọng, mặc dù các bị cáo tàng trữ, mua bán hoặc chỉ tàng trữ trái phép số lượng ma túy không lớn. Những hành vi phạm tội của các bị cáo đã đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo bản thân đều là đối tượng sử dụng ma túy, các bị cáo Trần Minh T, Bùi Mạnh C, Trần Văn T1 nhân thân không có tiền án, tiền sự; bị cáo Trần Văn T1 là cán bộ hưu trí; bị cáo Bùi Mạnh C có nhân thân xấu có 02 tiền án đã được xóa án tích.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Minh T: có 01 tình tiết giảm nhẹ là: “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Ngày 28/8/2018 bị cáo T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, ngoài ra bị cáo có bố đẻ là Trần Văn T1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Bùi Mạnh C: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi bị bắt giữ bị cáo đã thành khẩn tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai về nguồn gốc số ma túy mua với Trần Minh T, do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có mẹ đẻ là bà Vũ Thị H được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, đây là cũng là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Văn T1 có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, bản thân bị cáo là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo là “Người phạm tội là người có công với cách mạng”, đó tình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật cũng như chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng của Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về hình phạt đối với các bị cáo là hợp lý, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần được chấp nhận.

Đối với Đặng Quang T3 là người đã mua Heroine với Bùi Mạnh C, T3 đã sử dụng số hết số Heroine đó, nên không xác định được khối lượng ma túy. Do đó

không đủ căn cứ để xử lý hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra đã quyết định trả tự do Đặng Quang T3 và xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000đ(Năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn C2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính với mức phạt 1.000.000đ (Một triệu đồng) là có căn cứ.

Đối với Dương Hồng C3 sinh năm 1986 cư trú tại: Tổ dân phố CR, phường B2, thị xã Y, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Tiến Đ sinh năm 1990 cư trú tại: Tổ 1, phường G2, thành phố B và đối tượng bán ma túy tại bến xe buýt Long Biên, Hà Nội. Cơ quan điều tra hiện nay đang tiếp tục xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý ở vụ án khác.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo nhân thân đều là đối tượng sử dụng ma túy, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Việc xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy, các vật chứng không còn giá trị sử dụng; trả lại cho các bị cáo những đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Các bị cáo Trần Minh T, Bùi Mạnh C, Trần Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Bùi Mạnh C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh T: 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 28/8/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Mạnh C: 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo C phải chấp

hành là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 21/8/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T1: 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 21/8/2018.

2. Việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng vụ Bùi Mạnh C bắt ngày 21/08/2018 tại: Tổ 8, phường D, thành phố B, tỉnh Cao Bằng, mặt sau có các chữ ký của các thành phần tham gia, chữ ký đối tượng bị bắt, đóng 04 dấu tròn đỏ giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Cao Bằng”.

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng của vụ Trần Văn T1 sinh năm 1951- bắt ngày 21/08/2018 tại: Tổ 1, phường S, thành phố B, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau có các chữ ký của các thành phần tham gia, chữ ký đối tượng bị bắt, đóng 04 dấu tròn đỏ giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ khám xét chỗ ở của Trần Minh T sinh năm 1975, tại: Tổ 1, phường S, thành phố B, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau có các chữ ký của các thành phần tham gia, đóng 04 dấu tròn đỏ giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng bắt quả tang Đặng Quang T3 tại: Tổ 13, phường D, thành phố B, tỉnh Cao Bằng, ngày 21/8/2018”. mặt sau có các chữ ký của các thành phần tham gia.

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Số 5346/C09 (TT2) gửi Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Cao Bằng (Đối tượng hoàn lại sau giám định)”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 03 hình dấu giáp lai của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

+ 01 (Một) cân điện tử màu trắng, nắp nhựa có chữ DIAMOND.

+ 01 (Một) cân điện tử màu đen viền trắng bạc có chữ DIGITAL SCALE.

+ 01 (Một) cân điện tử mặt trước màu trắng, mặt sau màu đen có chữ ITEM NO.MINI2-200.

+ 90 (chín mươi) kim tiêm loại 3ml/cc, 90 (chín mươi) ống nước cất loại NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng.

- Xử tịch thu phát mại xung công quỹ Nhà nước đối với Bùi Mạnh C: 01 (Một) điện thoại IPHONE màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEI: 359230065271xxx, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- Trả cho bị cáo Bùi Mạnh C:

01 (Một) điện thoại SAMSUNG màu ghi, đã qua sử dụng, số IMEI 354802093234xxx, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- Trả cho bị cáo Trần Văn T1:

01 (Một) điện thoại màu vàng có chữ VIVO có số IMEI: 863689038181xxx, đã qua sử dụng, không kiểm tra được đã niêm phong.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 12 ngày 13 tháng 11 năm 2018.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Minh T, Bùi Mạnh C, Trần Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Trần Minh T, Bùi Mạnh C, Trần Văn T1 có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi bản thân trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh CB;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh CB;
- Phòng CSĐT CA tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh CB;
- Trại giam CA tỉnh CB;
- Các bị cáo, người liên quan;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hòa